

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN CAO SƠN-VINACOMIN
Năm báo cáo: 2018

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch quốc tế : Vinacomin - Caoson Coal Joint Stock Company
- Tên viết tắt : VCASC

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số: 5700101098, Đăng ký lần đầu: ngày 02 tháng 01 năm 2007, thay đổi lần thứ tám : ngày 20 tháng 01 năm 2017, đăng ký tại Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Quảng Ninh.

- Vốn điều lệ của Công ty: 268.467.730.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 268.467.730.000 VNĐ
- Địa chỉ:
 - ✓ Trụ sở chính: Phường Cẩm Sơn, Thành phố Cẩm Phả , Tỉnh Quảng Ninh
 - ✓ Điện thoại : 0203 3862 337
 - ✓ Fax : 0203 3863 945
 - ✓ Website : www.thancaoson.com.vn
- Mã chứng khoán : TCS
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Than Cao Sơn - Vinacomin, trước đây là Xí nghiệp Xây dựng Mỏ than Cao Sơn, được thành lập ngày 06. 06. 1974 do Liên xô thiết kế và xây dựng. Sau 8 năm xây dựng và khai thác, ngày 26. 05. 1982, xí nghiệp phát triển thành Mỏ than Cao Sơn. Đến ngày 16.10. 2001, mở đổi tên thành Công ty than Cao Sơn. Theo thiết kế trước đây, trữ lượng than nguyên khai công nghiệp toàn mỏ là 70.235.000 tấn than, công suất mỏ là 2.000.000 tấn/ năm. Theo thiết kế mới nhất của Công ty Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - TKV lập, Công ty khai thác đến độ sâu -350m so với mức thuỷ chuẩn với trữ lượng than nguyên khai công nghiệp: 137 triệu tấn, công suất khai thác than đạt từ 3.500.000 tấn/ năm trở lên, đảm bảo chất lượng than ổn định, tận thu tối đa tài nguyên so với phương pháp khai thác hầm lò, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu theo chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp than - Khoáng sản Việt Nam.

Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần:

Ngày 05. 08. 2006, công ty chuyển thành Công ty Cổ phần Than Cao Sơn-TKV, nay là Công ty cổ phần Than Cao Sơn - Vinacomin là công ty con của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam theo quyết định số: 2041/ QĐ- BCN ngày 05. 08. 2006 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp. Ngày 02. 01. 2007, công ty chính thức hoạt động theo cơ chế công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số: 5700101098, đăng ký lần đầu: ngày 02 tháng 01 năm 2007, thay đổi lần thứ tám : ngày 20 tháng 01 năm 2017, đăng ký tại Sở Kế hoạch và đầu tư Tỉnh Quảng Ninh với tổng số vốn điều lệ: 268.467.730.000 đồng.

• Niêm yết:

Ngày 21 tháng 11 năm 2008 cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán: TCS.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh:

- * Khai thác và thu gom than cứng;
- * Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- * Thoát nước và xử lý nước thải;
- * Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- * Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- * Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật.

b. Địa bàn kinh doanh: Cẩm Phả, Quảng Ninh

3. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a. Cơ cấu tổ chức của Công ty

+ Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên.

+ Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên.

+ Ban Giám đốc điều hành: 06. Trong đó, 01 Giám đốc công ty điều hành chung, 01 Phó Giám đốc phụ trách sản xuất, 01 Phó Giám đốc phụ trách An toàn, 01 Phó Giám đốc phụ trách Cơ điện - vận tải, 01 Phó Giám đốc phụ trách Kỹ thuật, 01 Kế toán trưởng.

+ Các Công trường, phân xưởng, phòng ban:

b. Các phòng ban Công ty:

1- Văn phòng

2- Phòng Tổ chức Lao động

3- Phòng Thanh tra – Bảo vệ

8- Phòng Kỹ thuật Vận tải

9- Phòng Kỹ thuật An toàn

10- Phòng Đầu tư Môi trường

- 4- Phòng Kế hoạch
- 5- Phòng Vật Tư
- 6- Phòng Kế toán thống kê
- 7- Phòng Cơ điện

- 11- Kỹ thuật khai thác
- 12- Phòng Trắc địa Địa chất
- 13- Phòng KCS
- 14- Phòng Điều khiển sản xuất

c. Các công trường, Phân xưởng:

- 1- Công trường Khai thác 1
- 2- Công trường Khai thác 2
- 3- Công trường sàng tuyển tiêu thụ
- 4- Công trường Khoan
- 5- Công trường Cơ khí cầu đường
- 6- Phân xưởng Trạm mạng
- 7- Phân xưởng sửa chữa Ô tô
- 8- Phân xưởng Cơ điện

- 9- Phân xưởng Đời sống
- 10- Phân xưởng vận tải 1
- 11- Phân xưởng vận tải 3
- 12- Phân xưởng vận tải 4
- 13- Phân xưởng vận tải 5
- 14- Phân xưởng vận tải 7
- 15- Phân xưởng vận tải 9

4. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Xây dựng Công ty có cơ cấu hợp lý hơn, tăng sức cạnh tranh, mở rộng quan hệ, hợp tác đa phương nhằm phát triển SXKD, nâng cao tỷ suất lợi nhuận trên vốn sở hữu...

Tăng cường quản trị công ty minh bạch, công khai theo hướng công nghệ hóa, chỉ đạo, giám sát bộ máy điều hành thực hiện hiệu quả, quản lý chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật, công nghệ, giảm giá thành sản phẩm, tăng năng suất thiết bị, năng suất lao động

Nâng cao chất lượng than, tăng cường tiêu thụ than thương phẩm chất lượng cao; Đầu tư thiết bị có công suất lớn, công trình thật sự cần thiết phục vụ sản xuất kinh doanh của công đạt hiệu quả cao nhất, đảm bảo sản xuất kinh doanh, phát triển công ty bền vững.

Quản trị tốt giá trị cốt lõi của Công ty, sản xuất kinh doanh an toàn, có lợi nhuận cao, đảm bảo quyền lợi chính đáng của các nhà đầu tư, cổ đông của công ty.

Chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông, đồng thời quan tâm sâu sắc đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Là mở khai thác than lộ thiên hiện đại, thân thiện với môi trường với thiết bị công nghệ khai thác, chế biến và tiêu thụ than tiên tiến, đảm bảo các tiêu chuẩn môi trường, cải thiện điều kiện lao động cho công nhân vận hành, đảm bảo an toàn cho tất cả các công đoạn trong dây chuyền sản xuất, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất.

Đạt công suất khai thác từ 3.500.000 tấn/ năm trở lên, khai thác đến độ sâu -350m so với mức thủy chuẩn, đảm bảo chất lượng than ổn định, tận thu tối đa tài nguyên so với

phương pháp khai thác hầm lò, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu theo chỉ đạo của TKV.

Xây dựng văn hoá doanh nghiệp: Văn hoá công ty than Cao Sơn với đội ngũ CBCNV có đủ trình độ kỹ thuật, làm chủ được thiết bị công nghệ khai thác, có tác phong công nghiệp, có tư chất đạo đức tốt, gắn bó với công ty trong suốt quá trình phát triển, cùng nhau xây dựng công ty ngày càng ổn định và phát triển.

Sản xuất kinh doanh của Công ty luôn đạt hiệu quả, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho CNVC và đảm bảo lãi cổ tức cho các cổ đông, thu hút đầu tư của các cổ đông vào Công ty.

Xây dựng mối quan hệ với các đơn vị trong vùng, trong ngành, trong nước và trên thế giới để nắm bắt kịp thời những thành tựu khoa học áp dụng trong ngành mỏ, những thông tin về thị trường, sản phẩm và các thông tin liên quan đến chiến lược phát triển của Công ty để điều chỉnh kịp thời.

5. Các rủi ro

Vì là mỏ lộ thiên nên công ty chịu nhiều rủi ro do mưa bão, lũ, ảnh hưởng của cấu tạo địa chất đứt gãy gây sụt lún, ảnh hưởng trực tiếp đến SXKD của công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Công tác sản xuất kinh doanh:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN	SS (%)
1	Bốc xúc đất đá	m3	28.000.000	30.777.377	110
2	Than sản xuất tổng số	tấn	3.100.000	3.304.806	107
3	Than tiêu thụ	tấn	3.035.000	3.257.074	107
4	Doanh thu	Tỷ đồng	3.829	4.554	114
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	31	90,1	290

b. Công tác tái cơ cấu

Công tác tái cơ cấu thực hiện đảm bảo tiến độ, hiện nay Công ty còn 14 phòng ban và 15 công trường, phân xưởng, biên chế các phòng theo đúng mô hình mẫu của TKV. Trong năm giảm giảm tuyệt đối 361 người (trong đó lao động tăng 05 người, lao động giảm 366 người). Hiện tại tổng số lao động đã thấp hơn so với mô hình mẫu của Tập đoàn, tỷ lệ lao động quản lý đạt mức 9,71%.

Tiền lương 2018 được điều chỉnh phù hợp với kết quả sản xuất đã thúc đẩy người lao động tăng năng suất lao động.

Công tác đào tạo được trú trọng đặc biệt là đối tượng quản lý trực tiếp sản xuất, bồi dưỡng chuyên môn cho cán bộ quản lý, bồi dưỡng nghề cho công nhân kỹ thuật đáp ứng đủ lao động cho sản xuất.

2. Tổ chức và nhân sự

* **Giám đốc Phạm Thành Đông** (từ ngày 25/10/2016 đến nay)

1. Giới tính: Nam. Số CMTND:100983012. Ngày cấp:16/3/2015. Nơi cấp:CAQN
2. Ngày tháng năm sinh: 01/ 06/ 1961
3. Quốc tịch : Việt Nam
4. Dân tộc : Kinh
5. Địa chỉ thường trú : Số 6, tổ 2, Khu I, Cẩm Thành, Cẩm Phả, Quảng Ninh
6. Số điện thoại liên lạc: 0913251765.
7. Trình độ văn hoá: 12/12
8. Trình độ chuyên môn : Kỹ Sư Khai thác Mỏ
9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

* **Phó Giám đốc Mai Huy Giáp**

1. Giới tính: Nam. Số CMTND:100925052.Ngày cấp: 03/ 10/ 2003.Nơi cấp: CAQN
2. Ngày tháng năm sinh: 15/ 8/ 1966
3. Quốc tịch : Việt Nam
4. Dân tộc: Kinh
5. Địa chỉ thường trú : Tổ 46 - Cẩm Đông - Cẩm Phả - Quảng Ninh
6. Số điện thoại liên lạc: 0904655899
7. Trình độ văn hoá: 12/ 12
8. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Cơ điện;
9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

* **Phó giám đốc Nguyễn Văn Sinh**

1. Giới tính: Nam. Số CMND: 101027907. Ngày cấp: 04/5/2006 . Nơi cấp: Q.Ninh
2. Ngày tháng năm sinh: 28/ 02/1966
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Dân tộc: Kinh
5. Địa chỉ thường trú: Tổ 115 - Cẩm Sơn - Cẩm Phả - Quảng Ninh
6. Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 033 864 490
7. Trình độ văn hoá : 10/10
8. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Khai thác
9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

* **Phó Giám đốc Vương Văn Biên**

1. Giới tính : Nam.Số CMND: 100701918. Ngày cấp: 08/8/1996. Nơi cấp: Q.Ninh
2. Ngày tháng năm sinh: 10/ 3/1959
3. Quốc tịch: Việt Nam

4. Dân tộc: Kinh
5. Địa chỉ thường trú: Tổ 30 - Cẩm Phú - Cẩm Phả - Quảng Ninh
6. Số điện thoại liên lạc tại cơ quan: 033 862 210
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác Vận tải
9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

*** Phó Giám đốc Phạm Quốc Việt**

1. Giới tính: Nam. Số CMND: 100611852. Ngày cấp: 27/02/1997. Nơi cấp: Q. Ninh
2. Ngày tháng năm sinh:
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Dân tộc: Kinh
5. Địa chỉ thường trú:
6. Số điện thoại liên lạc: 0913479898
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Khai thác mỏ
9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

*** Kế toán trưởng Trần Tuấn Anh**

1. Giới tính: Nam. Số CMTND: 011594766. Ngày cấp: 27/7/2007. Nơi cấp: Hà Nội
2. Ngày tháng năm sinh: 24/02/1972
3. Quốc tịch: Việt Nam
4. Dân tộc: Kinh
5. Địa chỉ thường trú: 2023, R1B, Chung cư Royalcity, 71 Nguyễn Trãi, Hà Nội
6. Số điện thoại liên lạc: 0932466688
7. Trình độ văn hoá: 10/10
8. Trình độ chuyên môn: Đại học Kế toán Tài chính
9. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: không

3. Công tác đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Công ty lập, thẩm định, phê duyệt các dự án theo quy định của nhà nước ban hành. Không có dự án chậm tiến độ, điều chỉnh trong kỳ hoặc vi phạm về quản lý chất lượng, thất thoát, lãng phí. Giá trị khối lượng đã thực hiện đầu tư năm 2018: 235.260 triệu đồng.

4. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	2.293.268.830.275	1.883.665.075.165	122
Doanh thu thuần	4.702.159.944.979	3.999.257.892.508	118

Lợi nhuận từ hoạt động KD	80.453.714.267	40.646.513.843	198
Lợi nhuận khác	9.668.092.556	4.277.370.598	226
Lợi nhuận trước thuế	90.121.806.823	44.923.884.441	201
Lợi nhuận sau thuế	70.565.504.106	35.761.203.830	197

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Ghi chú
1. Khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,62	0,54	
- Hệ số thanh toán nhanh	0,41	0,29	
2. Cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0,85	0,84	
- Hệ số Nợ / vốn chủ sở hữu	5,68	5,10	
3. Năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	14,68	14,34	
- Doanh thu thuần /Tổng tài sản	2,05	2,12	
4. Khả năng sinh lời			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,015	0,009	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,21	0,12	
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,03	0,019	
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần.	0,017	0,010	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần

Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 26.846.773 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VNĐ/cổ phần.

b. Cơ cấu cổ đông

Cổ đông cá nhân trong nước sở hữu: 11.757.101 cổ phiếu.

Cổ đông tổ chức trong nước sở hữu: 13.695.114 cổ phiếu.

Cộng cổ đông trong nước sở hữu: 25.452.215 cổ phiếu.

Cổ đông cá nhân nước ngoài sở hữu:	133.069 cổ phiếu.
Cổ đông tổ chức nước ngoài sở hữu:	1.261.489 cổ phiếu.
Cộng cổ đông nước ngoài sở hữu:	1.394.558 cổ phiếu
Cổ đông nhà nước: Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam sở hữu:	13.695.114 cổ phiếu.
Tình hình thay đổi vốn chủ sở hữu:	Giữ nguyên 268.467.730.000 đồng.
c. Giao dịch cổ phiếu quỹ:	Không
d. Các chứng khoán khác:	Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

Công ty đã chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống mưa bão và khắc phục hậu quả sau mưa lũ; chỉ đạo triển khai các dự án, công trình môi trường theo chỉ đạo của địa phương và Tập đoàn TKV; xây dựng mới, gia cố hệ thống tường bao, đập chắn, phun nước dập bụi, xử lý chất thải công nghiệp...; thu gom, quản lý chất thải nguy hại đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật; trồng cây xanh tạo cảnh quan môi trường xanh sạch đẹp.

Tổng giá trị thực hiện năm 2018 là: 27,7 tỷ đồng /19,9 tỷ đồng KH, bằng 139,5 % .

7. Chính sách liên quan đến người lao động

Thực hiện trả lương lũy tiến cho công nhân vận hành, trả lương theo giờ, một người có thể làm nhiều việc đúng quy chế đã ban hành.

Các chế độ về ăn ca, bồi dưỡng độc hại đều được Công ty thực hiện đúng theo các quy định hướng dẫn của nhà nước, Tập đoàn và được quy định cụ thể trong quy chế, quy định quản lý của Công ty đã ban hành. Ngoài ra Công ty còn thường xuyên thăm hỏi động viên giúp đỡ những gia đình công nhân có hoàn cảnh khó khăn, các gia đình công nhân gặp tai nạn lao động vào dịp lễ tết, ủng hộ các quỹ từ thiện trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh...

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2018 Ban Giám đốc đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo Luật Doanh nghiệp và Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông năm 2018 và có giải pháp điều hành quyết liệt việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh mang lại lợi ích cho cổ đông;

Chỉ đạo các phòng quản lý thường xuyên rà soát đề bổ sung, sửa đổi ban hành các văn bản về quản lý đúng qui định pháp luật, phù hợp thực tế, mang lại hiệu quả cho sự phát triển bền vững của Công ty;

Ban Giám đốc phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách trực tiếp ở các lĩnh vực để chủ động trong công tác chỉ đạo điều hành, duy trì thường xuyên lịch họp

giao ban, hợp tác nghiệp, hợp nghiệm thu khối lượng, thành phần tham dự đầy đủ, nội dung cuộc họp tập trung giải quyết các vướng mắc, khó khăn trong công tác điều hành, công tác quản lý nhằm giải quyết kịp thời, đảm bảo có điều kiện tốt nhất để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả. Các cuộc họp đều được thư ký Công ty tổng hợp đầy đủ và thông tin trên mạng nội bộ Công ty;

Ban Giám đốc đặc biệt quan tâm và chỉ đạo sát sao công tác AT- VSLĐ, kiểm tra chặt chẽ việc chấp hành nội quy, quy trình AT-VSLĐ tại các đơn vị, xử lý nghiêm các vụ sự cố, tai nạn; Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, công tác an ninh, bảo vệ tài sản, tài nguyên ranh giới mỏ; Quan tâm chăm lo đời sống cho người lao động, thu nhập của người lao động tăng cao so với năm trước, các chế độ phúc lợi như tham quan, văn hóa, thể thao được duy trì hàng năm, các quyền lợi, chế độ của người lao động được đảm bảo đúng Luật lao động và các qui định hiện hành;

Năm 2018 Ban Giám đốc thực hiện điều hành các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật, của Tập đoàn và Điều lệ của Công ty. Công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và thu nhập bình quân của người lao động đều vượt kế hoạch và cao hơn năm 2017, tài chính ổn định, các chỉ tiêu tài chính cơ bản đảm bảo, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, Tập đoàn. Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn.

2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý

Công tác quản lý kỹ thuật công nghệ được xác định là khâu then chốt đã có nhiều cố gắng, các chỉ tiêu công nghệ điều hành bám sát kế hoạch. Chủ động phối hợp Công ty than Đèo Nai bốc xúc vận chuyển thuê 300.000 m³ đất, đổ thải tại bãi thải Đèo Nai mức + 300 giảm chi phí của 2 Công ty và tăng NS thiết bị được TKV chấp thuận và ghi nhận; Thực hiện thi công một số tuyến đường vận chuyển đất để giảm cung độ vận chuyển (Tuyến đường Đông - Tây, tuyến đường trụ bắc Cao Sơn); thực hiện các giải pháp để nâng cao dung tích bãi thải, điều hòa đổ thải hợp lý...

Công tác điều hành sản xuất đã linh hoạt hơn, đặc biệt trong việc phối hợp với hệ thống Băng tải đá để tăng tối đa sản lượng vận chuyển. Công tác điều hành kết hợp chặt chẽ với kỹ thuật để đảm bảo hiệu quả cao trong sản xuất. Các sáng kiến, ý tưởng gắn với giảm chi phí sản xuất như cải tạo tầng khai thác; mở rộng, hạ dốc, mở cửa tuyến đường vận chuyển... được Giám đốc Công ty khuyến khích ưu tiên thực hiện làm giảm chi phí sản xuất so với năm 2017, có điều kiện bổ sung tiền lương cho người lao động.

Công tác an toàn vượt mục tiêu giảm 10% so với năm 2017 được xác định là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng. Với nhiều giải pháp cụ thể năm 2018 số vụ TNLĐ giảm trên 12%; sự cố thiết bị giảm trên 30% so với năm 2017. Công ty không để xảy ra TNLĐ và sự cố thiết bị nghiêm trọng là sự cố gắng lớn của Công ty và các đơn vị.

Công ty thực hiện nhiều biện pháp tăng cường kiểm tra ngăn ngừa phát hiện xử lý nghiêm các hiện tượng tiêu cực trong sản xuất. Tình hình an ninh năm 2018 cơ bản ổn định.

Các chỉ tiêu công nghệ Công ty thực hiện bám sát kế hoạch. Công ty chủ động làm tối đa phân sản lượng tăng thêm, phối hợp vận chuyển đất đá bằng Băng tải cao nhất, bố trí đồ thái hợp lý để không làm tăng cung độ kế hoạch, quản trị được chi phí sản xuất.

Giao nộp than vượt kế hoạch về số lượng và chất lượng, giảm tối đa chi phí làm công nghệ, chi phí pha trộn, lưu kho bãi, doanh thu than tăng so với KH. Bên cạnh đó do giao vượt 54.000 tấn than so với KH điều hành số 3615 của Tập đoàn.

Năm 2018, sử dụng chi phí vật liệu, nhiên liệu đã giảm rõ rệt so với năm 2017, các vật tư chủ yếu thuộc khâu khai thác như răng gầu, mũi khoan đều thực hiện đạt và vượt định mức Công ty giao, góp phần vào hiệu quả sản xuất chung toàn Công ty. Công tác khoán quản trị chi phí được kiểm soát chặt chẽ đã mang lại hiệu quả sản xuất chung toàn Công ty.

Công tác quản lý vật tư tiếp tục được củng cố, xây dựng kế hoạch cung cấp, sử dụng vật tư kịp thời cho sản xuất đảm bảo tỷ lệ vật tư tồn kho giảm hơn so với quy định của Tập đoàn. Tuy nhiên còn để xảy ra người lao động vi phạm Công ty phải xử lý.

Công ty có nền tài chính lành mạnh, tổ chức hạch toán kế toán, thống kê đảm bảo đúng chế độ của Tập đoàn và Nhà Nước, sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn, chủ động khai thác các nguồn vốn vay đầu tư mua sắm thiết bị phục vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh, thu xếp nguồn tiền để trả lương công nhân đúng kỳ hạn. Nộp đầy đủ các loại thuế, phí, bảo hiểm cho người lao động theo quy định.

Các gói thầu, dự án cơ bản đáp ứng được yêu cầu. Quyết toán xong dự án Cải tạo mở rộng mỏ Cao Sơn, hoàn thiện các thủ tục đấu thầu thuê ngoài để thực hiện ngay từ tháng 1 năm 2019.

Công ty đã triển khai các công trình môi trường theo kế hoạch đảm bảo tiến độ theo chỉ đạo của TKV như: Cải tạo hệ thống thoát nước, duy tu đập số 4, sửa chữa hồ lắng ngã 6... Đặc biệt là công trình đập chắn số 4, đập ngăn số 8 Bãi thải Bàng Nâu - Công trình chào mừng ngày truyền thống kiểm tra Đảng được TKV ghi nhận và đánh giá cao.

Công tác thi đua lao động được Công ty đặc biệt quan tâm ngay từ đầu năm đã mang lại hiệu quả thiết thực góp phần hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Công tác chăm lo đời sống, điều kiện làm việc tiếp tục được duy trì thường xuyên, công ty đã đảm bảo đủ việc làm, thu nhập cho người lao động. Tổ chức cho CBCN đi tham quan, nghỉ mát, hỗ trợ các gia đình TNLĐ, gia đình đặc biệt khó khăn, hỗ trợ sửa chữa nhà ở ...

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được duy trì thường xuyên góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động và đạt kết quả tốt tại các giải do TKV tổ chức. Công tác quốc phòng địa phương, từ thiện xã hội ... Công ty thường xuyên quan tâm và được địa phương đánh giá ghi nhận.

5. Kế hoạch phát triển tương lai

a. Đầu tư phát triển nguồn nhân lực.

- b. Đầu tư đổi mới công nghệ, Vận chuyển đất đá, than bằng băng tải.
- c. Đầu tư thăm dò trữ lượng tài nguyên.
- d. Đầu tư, liên kết khai thác chế biến khoáng sản...

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty

Năm 2018, Công ty hoạt động hiệu quả, đúng pháp luật. Ban điều hành sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm trong lãnh đạo đã tạo ra những bước đột phá mới trong quản lý, điều hành đạt được năng suất lao động, năng suất thiết bị tăng cao; tiết kiệm chi phí; Thu nhập người lao động tăng cao. Tư tưởng cán bộ, CNVC-LĐ đã chuyển biến rõ rệt theo chiều hướng tích cực. Cán bộ đã thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm và chủ động thực hiện và phối hợp thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao trong quản lý, điều hành; Công nhân đã nâng cao ý thức trách nhiệm, quản lý xe máy tốt hơn, tận dụng tối đa thời gian làm việc trong ca để nâng cao giờ hoạt động làm ra sản phẩm, nâng cao năng suất thiết bị, nhiều xe đạt và vượt định mức TKV và Công ty giao. Những kết quả nêu trên của tập thể CNVC-LĐ Công ty đã góp phần quan trọng đưa Công ty vượt qua khó khăn, thực hiện hoàn thành toàn diện, vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo từ Công ty đến các công trường, phân xưởng, phòng ban với trình độ chuyên môn, kinh nghiệm quản lý, tâm huyết, trách nhiệm, đoàn kết đã hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, tập hợp được đội ngũ CNVC-LĐ cùng gắn bó xây dựng Công ty phát triển.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của ban giám đốc

Ban điều hành đã tổ chức và chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD đúng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tuân thủ đúng pháp luật Nhà nước và các quy định tại Điều lệ hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của Tập đoàn Công nghiệp Than - khoáng sản Việt Nam; Sản xuất kinh doanh an toàn, Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018, đảm bảo lợi nhuận và thu nhập cho người lao động cao hơn năm 2017.

3. Các kế hoạch và định hướng của HĐQT

a. Chỉ đạo xây dựng Công ty có cơ cấu hợp lý hơn, tăng sức cạnh tranh, mở rộng quan hệ, hợp tác đa phương nhằm phát triển SXKD, nâng cao tỷ suất lợi nhuận trên vốn sở hữu...

b. Tăng cường quản trị công ty minh bạch, công khai theo hướng công nghệ hóa, chỉ đạo, giám sát bộ máy điều hành thực hiện đúng, hiệu quả nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, quản lý chặt chẽ các chỉ tiêu kỹ thuật, công nghệ, giảm giá thành sản phẩm, tăng năng suất thiết bị, năng suất lao động; Ban hành các quy chế quản trị, quản lý công ty phù hợp với luật định, quy định mới của Tập đoàn TKV đảm bảo cho bộ máy hoạt động của công ty linh hoạt.

c. Chỉ đạo nâng cao chất lượng than, tăng cường tiêu thụ than thương phẩm chất lượng cao; Nghiên cứu đầu tư thiết bị có công suất lớn, công trình thật sự cần thiết phục vụ sản xuất kinh doanh của công đạt hiệu quả cao nhất, đảm bảo sản xuất kinh doanh, phát triển công ty bền vững.

d. Quản trị tốt giá trị cốt lõi của Công ty, sản xuất kinh doanh an toàn, hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019, có lợi nhuận cao, đảm bảo quyền lợi chính đáng của các nhà đầu tư, cổ đông của công ty.

e. Chia sẻ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các cổ đông, đồng thời quan tâm sâu sắc đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động trong Công ty.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên, cơ cấu

Hội đồng quản trị công ty gồm 05 uỷ viên :

Ông Phạm Hồng Tài, Chủ tịch HĐQT;

Ông Phạm Văn Long, Ủy viên thường trực HĐQT;

Ông Phạm Thành Đông Ủy viên HĐQT, kiêm Giám đốc điều hành

Ông Phạm Hồng Lương, Ủy viên HĐQT;

Ông Trần Tuấn Anh, Ủy viên HĐQT, kiêm Kế toán trưởng Công ty;

Trong 5 thành viên HĐQT có 2 thành viên kiêm nhiệm chức vụ quản lý công ty và 03 là thành viên HĐQT không điều hành. Các Thành viên HĐQT đều được phân công phụ trách, theo dõi từng lĩnh vực quản lý, sản xuất kinh doanh cụ thể phù hợp với năng lực, kinh nghiệm của mình.

b. Các tiểu ban

Các phòng ban trong công ty được giao nhiệm vụ đồng thời là các tiểu ban giúp việc cho HĐQT công ty đã tham mưu, giúp HĐQT chỉ đạo bộ máy điều hành của thực hiện SXKD đúng pháp luật, sử dụng lao động hợp lý, hiệu quả.

c. Hoạt động của HĐQT

Trong năm, Hội đồng quản trị đã họp 57 phiên qua hình thức họp trực tiếp và họp gián tiếp, ban hành 57 nghị quyết, 34 quyết định chỉ đạo sản xuất kinh doanh và phát triển công ty. HĐQT đã giám sát và chỉ đạo Bộ máy điều hành công ty đã triển khai thực hiện nghiêm nghị quyết, quyết định ban hành, ý kiến chỉ đạo của HĐQT, đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, điều lệ công ty. Bộ máy điều hành công ty đã thắt chặt công tác quản lý, quản trị chi phí, điều hành sản xuất linh hoạt, vượt qua nhiều khó khăn về giá nguyên nhiên vật liệu tăng cao, điều kiện khai thác khó khăn... , đảm bảo các quyền lợi chính đáng cho các cổ đông.

d. Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập

Trong HĐQT của công ty có 3 thành viên HĐQT không điều hành. Các thành viên HĐQT tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT và được giao nhiệm vụ trách theo dõi các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty phù hợp năng lực trình độ chuyên môn được đào tạo của mỗi người. Cả 3 thành viên HĐQT độc lập đều hoàn thành chức trách nhiệm vụ được giao.

e. Ban Kiểm soát

Bà Nguyễn Lan Chi, Trưởng ban

Bà Nguyễn Thị Bích Hải, Ủy viên .

Ông Nguyễn Duy Tiến, Ủy viên.

Năm 2018, Ban kiểm soát tự kiểm điểm đã hoàn thành nhiệm vụ, trách nhiệm theo quy định của Điều lệ Công ty; có được kết quả đó ngoài sự nỗ lực của từng thành viên Ban kiểm soát, còn có sự nhiệt tình hỗ trợ rất hiệu quả của các cổ đông, các thành viên HĐQT, các thành viên Ban giám đốc điều hành, các phòng chức năng quản lý của Công ty.

2. Thu nhập của các ủy viên HĐQT, Ban Kiểm soát, ban điều hành công ty năm 2018

Thu nhập của Ban Giám đốc: 3.431.437.619 đồng

Thu nhập của Hội Đồng quản trị: 885.441.847 đồng

Thu nhập của Ban Kiểm soát: 662.826.847 đồng

- Giao dịch cổ đông nội bộ: Không

- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty cổ phần Than Cao Sơn - Vinacomin đã công bố báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2018 trên Hệ thống IDS của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, CIMS của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và đăng tải tại Website của Công ty: www.thancaoson.com.vn , chọn mục quan hệ cổ đông, báo cáo tài chính.

Nơi nhận :

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước,
- Sở GDCK Hà Nội,
- Thành viên HĐQT, BKS,
- Lưu VP, VPHĐQT,



Phạm Thành Đông